

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **166/2020/HNGĐ-ST**.

Ngày: 14/9/2020.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hồng Phụng.

Ông Nguyễn Văn Hưon

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuân Mai – Thư ký tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Tình– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 562/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/7/2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lê Tấn Minh Tuấn**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: tổ 4, ấp 1C, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị Bích Vân**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(anh Tuấn và chị Vân có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Lê Tấn Minh Tuấn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Huỳnh Thị Bích Vân tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Anh và chị Huỳnh Thị Bích Vân bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ ngày 28/12/2019 do chị Vân mê cơ bạc anh đã khuyên nhiều lần mà chị không bỏ được dẫn đến anh không thể nào chung sống với chị Vân được nữa. Anh và chị Vân đã sống ly thân. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị Vân nên yêu cầu toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Huỳnh Thị Bích Vân.

Về con chung : có 01 con chung tên Lê Minh Thiên Vũ, sinh ngày 04/3/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị Vân nên anh đồng ý giao cháu cho chị

Vân tiếp tục nuôi dưỡng. Anh cấp dưỡng hàng tháng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại Biên bản lấy lời khai chị Huỳnh Thị Bích Vân trình bày như sau: Chị Vân và anh Tuấn chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn. Anh Tuấn đã bỏ nhà đi. Anh Tuấn xin ly hôn chị Vân đồng ý vì chị không còn tình cảm với anh Tuấn nữa.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Minh Thiên Vũ, sinh ngày 04/3/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị Vân nên chị Vân đồng ý với đề nghị của anh Tuấn giao con cho chị Vân tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Tuấn cấp dưỡng hàng tháng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Vân có ý kiến xin vắng mặt trong tất cả quá trình toà án giải quyết vụ án và xin vắng mặt khi toà án xét xử.

Những nội dung các đương sự đã thống nhất, không thống nhất:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tuấn yêu cầu ly hôn với chị Vân. Chị Vân đồng ý.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Minh Thiên Vũ, sinh ngày 04/3/2018. Anh Tuấn và chị Vân đều thống nhất: Chị Vân nuôi con chung. Anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.500.000 đồng đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tổ tụng theo đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ được thực hiện đầy đủ, khách quan, thời hạn tổ tụng được bảo đảm, các quyết định được tổng đạt hợp lệ, phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Người tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng, chấp hành pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tấn Minh Tuấn yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị Bích Vân. Chị Huỳnh Thị Bích Vân đồng ý ly hôn anh Lê Tấn Minh Tuấn. Đề nghị toà án ghi nhận sự thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là Lê Minh Thiên Vũ, sinh ngày 04/3/2018. Anh Tuấn và chị Vân đều thống nhất: Chị Vân nuôi con. Anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 1.500.000 đồng đến khi con trưởng thành. Đề nghị ghi nhận sự thoả thuận về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thẩm quyền: Tranh chấp phát sinh giữa anh Tuấn và chị Vân là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và

tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Anh Tuấn có đơn xin vắng tại phiên tòa, bị đơn chị Vân có yêu cầu xin vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tuấn và chị Vân.

Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Tuấn và chị Vân xây dựng gia đình với nhau năm 2015, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/07/2015 do cả hai đều tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Anh Tuấn cho rằng vợ chồng chung sống đến ngày 28 tháng 12 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn anh Tuấn cho rằng chị Vân mê cờ bạc đã khuyên nhiều lần mà chị không bỏ được dẫn đến không thể nào chung sống với chị Vân được nữa. Anh Tuấn xác định không còn tình cảm với chị Vân nên yêu cầu toà án giải quyết cho ly hôn với chị Vân.

Chị Vân cho rằng mâu thuẫn giữa chị và anh Tuấn không có mâu thuẫn gì. Anh Tuấn xin ly hôn chị đồng ý vì không còn tình cảm với anh Tuấn nữa.

Như vậy, anh Tuấn đối với chị Vân không còn tình nghĩa vợ chồng. Chị Vân xác định không còn tình cảm với anh Tuấn. Quan hệ hôn nhân giữa anh Tuấn và chị Vân không thể hàn gắn, đoàn tụ được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh Tuấn yêu cầu được ly hôn với chị Vân và chị Vân đồng ý nên ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận ly hôn giữa anh Tuấn và chị Vân.

[2]. Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Minh Thiên Vũ, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2018. Hiện nay đang sống với chị Vân.

Anh Tuấn và chị Vân đều thống nhất: Chị Vân là người tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ. Anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.500.000 đồng cho đến khi con trưởng thành. Ghi nhận việc thỏa thuận nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con giữa anh Tuấn và chị Vân.

[3]. Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

[4]. Nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Tuấn xin ly hôn và chị Vân đồng ý xem là anh Tuấn và chị Vân thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu một nửa án phí sơ thẩm.

Anh Tuấn và chị Vân thống nhất mức cấp dưỡng trước khi mở phiên tòa nên anh Tuấn phải chịu 50% mức án phí dân sự không có giá ngạch.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu tranh chấp ly hôn của anh Lê Tấn Minh Tuấn. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tấn Minh Tuấn và chị Huỳnh Thị Bích Vân.

Về con chung: Giao cháu Lê Minh Thiên Vũ, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2018 cho chị Huỳnh Thị Bích Vân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Lê Tấn Minh Tuấn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn anh Lê Tấn Minh Tuấn và chị Huỳnh Thị Bích Vân vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh Lê Tấn Minh Tuấn có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày chị Huỳnh Thị Bích Vân có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Tấn Minh Tuấn không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Anh Lê Tấn Minh Tuấn phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu án phí sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo các biên lai số 0001740 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị Huỳnh Thị Bích Vân phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Tuấn và bị đơn chị Vân được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Hằng

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN**